TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập–Tự do–Hạnh phúc

Bản án số: 21/2021/ HS-ST
Ngày: 05 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Công Bằng

-*Các hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Văn Trước.

2. Ông Lê Việt Hùng.

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:*** Ông Hồ Tuấn Huy– Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 15/ 2021/ TLST- HS ngày 23 tháng 03 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với:

-*Bị cáo thứ nhất*: Võ Chí C, sinh năm: 1988, tại Vĩnh Long.

Nơi cư trú: ấp T2, xã Q, huyện H, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn H, sinh năm: 1956 và bà Trần Thị Ngọc N, sinh năm: 1958; Anh chị em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm: 1979, nhỏ nhất sinh năm: 1991; Vợ: Lý Thị Minh N (đã ly hôn); Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm: 2011, nhỏ nhất sinh năm: 2018; Tiền sự: 01 lần, ngày 15/12/2020 bị Công an xã Q, huyện H, tỉnh L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng; Tiền án: 01 lần, ngày 23/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xử phạt 02 năm tù về tội " Cố ý gây thương tích", chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2012, bị cáo chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự.

Ngày 06, 07/12/2020 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đến ngày 12/01/2021 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam từ ngày 13/01/2021 cho đến nay.

-*Bị cáo thứ hai*: Trần Ngọc D, sinh năm: 1983, tại Vĩnh Long.

Nơi cư trú: ấp 3, xã L, huyện B, tỉnh L; Chỗ ở hiện nay: ấp H, xã H, huyện B, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B, sinh năm: 1950 (chết) và bà Võ Thị H, sinh năm: 1951; Anh chị em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm: 1979, nhỏ nhất sinh năm: 1991; Chồng: Nguyễn Văn L, sinh năm: 1990; Con: Trần Gia P, sinh năm: 2020; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Ngày 07/12/2020 thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đến ngày 25/01/2021, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ ra quyết định khởi tố vụ án khởi tố bị can và được tại ngoại điều tra.

-*Bị hại*:

Ông Võ Văn H, sinh năm: 1956 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp T2, xã Q, huyện H, tỉnh L.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Huỳnh Tấn L, sinh năm: 1987 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện H, tỉnh L.

2/ Anh Trần Văn Tuấn A, sinh năm: 1983 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T 2, xã Q, huyện H, tỉnh L.

3/ Nguyễn Minh Q, sinh năm: 1983 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp C, xã L, huyện B, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Chí C là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy và không có nghề nghiệp. C sinh sống tại nhà của cha ruột là ông Võ Văn H, sinh năm: 1956 tại ấp T 2, xã Q, huyện H, tỉnh L. Vào khoảng tháng 11/2020, giữa C và gia đình xảy ra mâu thuẫn nên ông H không sinh sống tại nhà tại ấp T 2, xã Q, huyện H, tỉnh L mà chuyển đến sinh sống ở nơi khác, chỉ C sinh sống tại nhà của ông Hớn.

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông H như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ ngày 06/12/2020, Huỳnh Tấn L, sinh năm: 1987, ngụ ấp H, xã P, huyện H, tỉnh L đến nhà của ông H gặp C. Trong lúc nói chuyện qua lại, C nói do cần tiền tiêu xài cá nhân nên nhờ L bán giúp một ghế dây đang để trước cửa nhà thì L đồng ý. L điều khiển xe mô tô của L đến nhà của Trần Văn Tuấn A, sinh năm: 1983, ngụ ấp T 2, xã Q, huyện H, tỉnh L hỏi bán ghế dây thì Tuấn A đồng ý mua với giá 400.000 đồng. L điều khiển xe về nhà ông H cùng với C đem ghế dây cố định lên xe mô tô để L đem đến nhà của Tuấn A. Sau khi nhận tiền từ Tuấn A thì L đem về giao C, C cho L 50.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Theo kết luận định giá tài sản số 03/HĐ ngày 11/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ kết luận 01 ghế dây bằng gỗ mà Võ Chí C trộm cắp có giá trị 1.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào ngày 07/12/2020, do có mối quan hệ bạn bè trước đó nên Công điện thoại cho Trần Ngọc D nói muốn bán bộ ghế salon bằng gỗ (gồm 01 băng ghế dài, 02 ghế đơn, 01 bàn lớn, 01 bàn nhỏ) của ông H với giá 4.000.000 đồng. Do có thường xuyên liên hệ với C nên D biết rõ việc ông H đã rời khỏi nhà và việc C bán bộ bàn ghế của ông H hoàn toàn là do tự ý C quyết định, không được sự đồng ý của ông H. Nhận thấy bộ bàn ghế giá rẻ nên D nói với C là D sẽ mua cho C với giá 3.000.000 đồng nhưng công không đồng ý nên D thống nhất sẽ mua bộ ghế với giá 4.000.000 đồng và sẽ thuê xe đến nhà ông H chở bộ ghế. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, D thuê xe ô tô tải đến nhà ông H để chở bộ ghế salon đồng thời trả cho C 4.000.000 đồng. Do không có nơi cất giữ nên D đem bộ ghế đến gửi tại nhà của anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1983, ngụ ấp C, xã L, huyện B, tỉnh L. Anh Q không biết bộ bàn ghế do D gửi là tài sản do phạm tội mà có nên đồng ý cho gửi.

Theo kết luận định giá tài sản số 02/HĐ ngày 11/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ kết luận: bộ ghế salon bằng gỗ gồm 01 băng ghế dài, 02 ghế đơn, 01 bàn lớn, 01 bàn nhỏ mà Võ Chí C trộm cắp có tổng trị giá 7.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Võ Chí C và Trần Ngọc D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ đã tiến hành thu hồi và hoàn trả lại cho ông H. Huỳnh Tấn L bán giúp tài sản cho Võ Chí C và Nguyễn Minh Q nhận gửi tài sản cho Trần Ngọc D mà không biết là tài sản trộm cắp nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 23 tháng 03 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố Võ Chí C về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố Trần Ngọc D về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ đối với hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng, quá trình điều tra không có ai ép cung các bị cáo.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Võ Chí C và Trần Ngọc D. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Chí C phạm tội " Trộm cắp tài sản", tuyên bố bị cáo Trần Ngọc D phạm tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Chí C mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Ngọc D mức án từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại nên không đặt ra để giải quyết.

Bị cáo D và anh Trần Văn Tuấn A không yêu cầu bị cáo C trả lại tiền nên không đặt ra để giải quyết.

Về vật chứng: Buộc Huỳnh Tấn L trả lợi 50.000 đồng tiền thu lợi bất chính tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Chí C và bị cáo Trần Ngọc D mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Võ Chí C xin lỗi cha mẹ bị cáo, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Ngọc D xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai này phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để xác định:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ ngày 06/12/2020, lợi dụng cha ruột là ông Võ Văn H không có ở nhà Võ Chí C đã lấy tài sản của ông H là một ghế dây và nhờ Huỳnh Tấn L chở đi bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân, L không biết tài sản của C lấy trộm của ông H.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 18 giờ ngày 07/12/2020, lợi dụng cha ruột là ông Võ Văn H không có ở nhà Võ Chí C đã lấy tài sản của ông H là một bộ ghế salon bằng gỗ bán cho Trần Ngọc D, Trần Ngọc D biết rõ tài sản của Võ Chí C lấy trộm của cha ruột là ông Võ Văn H nhưng bị cáo D vẫn mua.

Kết luận định giá tài: 01 ghế dây được định giá là: 1.000.000 đồng, 01 bộ ghế salon bằng gỗ định giá là 7.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Võ Chí C trộm của ông H là 8.000.000 đồng. Giá trị tài sản mà Trần Ngọc D tiêu thụ là 7.000.000 đồng.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Võ Chí C đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Hành vi của bị cáo Trần Ngọc D đã phạm vào tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố là đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo C là người nghiện ma túy, thời gian chung sống với gia đình bị cáo đã có hành vi ngược đãi, làm cho cha mẹ ruột phải sợ và ra khỏi nhà, lợi dụng thời gian cha mẹ không sống cùng bị cáo C đã có hành vi lấy trộm tài sản của ông H (cha ruột của bị cáo) để bán lấy tiền triêu xài cá nhân. Bị cáo biết việc lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Bị cáo D cũng thường xuyên đến nhà của bị cáo C, biết rõ C sống cùng cha mẹ, biết rõ tài sản trong nhà là của cha mẹ bị cáo C, nhưng vì ham lợi bị cáo đã

mua bộ salon với giá rẻ, hành vi của bị cáo cũng một phần nào tiếp tay cho bị cáo C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đem tài sản đi tiêu thụ.

[4]. Về tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo C: Trong năm 2011 bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội " Cố ý gây thương tích" chưa được xóa án tích. Đáng lý ra sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo phải biết sửa chữa sai lầm trở thành người tốt, nhưng sau khi ra tù bị cáo lại tiếp tục phạm tội, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản lấy trộm đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra bị cáo D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Bị cáo C: Tháng 12/2020 bị Công an xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Cho thấy bản thân bị cáo là người có lý lịch không tốt, thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Các hình phạt tước đây không đủ sức răn đe bị cáo. Do đó cần có một hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa bị hại là cha ruột của bị cáo cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo C là người không có nghề nghiệp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Bị cáo D là người không có nghề nghiệp, bị cáo đang nuôi con nhỏ, nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo D không yêu cầu bị cáo C trả lại số tiền mua bộ ghế salon và tiền thuê xe là 4.300.000 đồng, anh Trần Văn Tuấn A không yêu cầu bị cáo C trả lại số tiền mua 01 cái ghế dây là 400.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng: Đối với số tiền bị cáo C cho Huỳnh Tấn L từ việc bán ghế là 50.000 đồng là tiền thu lợi bất chính, do đó buộc Huỳnh Tấn L trả lại 50.000 đồng tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự theo quy định của pháp luật.

[9.]. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Chí C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Chí C 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 01 năm 2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc D 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Ngọc D cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh L giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Ngọc D.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Công.

3. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Trần Văn Tuấn A không yêu cầu bị cáo C trả lại tiền mua 01 cái ghế dây, bị cáo D không yêu cầu bị cáo C trả lại tiền mua 01 bộ salon, tiền thuê xe, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng: Buộc anh Huỳnh Tấn L trả lại 50.000 đồng *(Năm mươi ngàn đồng)* tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Chí C và bị cáo Trần Ngọc D, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Long Hồ;
-CC THADS huyện Long Hồ;
-Công an huyện Long Hồ;
-Nhà tạm giữ CA huyện Long Hồ;
-Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long;
-Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
-UBND xã Q-LH-VL;
-UBND xã L-TB-VL;
-Bị cáo;
-Bị hại;
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
-Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Bằng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 04/2021/TB-TA

Long Hồ, ngày 20 tháng 5 năm 2021

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các Điều 45, Điều 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Xét thấy bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST, ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long có sai sót trong khâu đánh máy cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. *Tại dòng thứ 19 đến dòng thứ 22 từ trên xuống của trang 07 Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:*

"Xử phạt bị cáo Võ Chí C 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 01 năm 2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017".

2. *Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:*

"Xử phạt bị cáo Võ Chí C 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 01 năm 2021.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc D phạm tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017".

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Bằng

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Long Hồ;
-CC THADS huyện Long Hồ;
-Công an huyện Long Hồ;
-Nhà tạm giữ CA huyện Long Hồ;
-Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long;
-Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
-UBND xã Q-LH-VL;
-UBND xã L-TB-VL;
-Bị cáo;
-Bị hại;
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
-Lưu hồ sơ vụ án./.